

Số: 70/2025/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954, cư trú: A Xóm Đ, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường B, ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Bùi Xuân G, sinh năm: 1978, cư trú: 117/30, L, Phường T, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2025).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1974

2.2. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1978,

Cùng cư trú: 19B ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông C, bà H: 330, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 11/10/2025, 25/10/2025).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T và đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Ngọc H thống nhất như sau:

1. Chấm dứt nội dung biên bản thỏa thuận về việc xác nhận phần vốn góp và biện pháp đảm bảo tiền góp vốn ngày 02/02/2024 giữa ông Nguyễn Văn T và vợ chồng ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Ngọc H.

2. Vợ chồng ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 13.500.000.000 đồng (mười ba tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Ông C, bà H liên đới chịu án phí là 60.750.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân